

Số tham chiếu: 60825713/15503883

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Quốc Cường – Gia Lai

Chúng tôi đã kiểm toán các báo cáo tài chính riêng của Công ty Cổ phần Quốc Cường – Gia Lai (“Công ty”) được trình bày từ trang 4 đến trang 38 bao gồm bảng cân đối kế toán riêng vào ngày 31 tháng 12 năm 2012, và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, và các thuyết minh báo cáo tài chính riêng kèm theo.

Việc lập và trình bày các báo cáo tài chính riêng này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính riêng này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến kiểm toán

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện việc kiểm toán để đạt được mức tin cậy hợp lý về việc liệu các báo cáo tài chính riêng có còn các sai sót trọng yếu hay không. Việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, theo phương pháp chọn mẫu, các bằng chứng về số liệu và các thuyết minh trên các báo cáo tài chính riêng. Việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các nguyên tắc kế toán đã được áp dụng và các ước tính quan trọng của Ban Giám đốc Công ty cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể các báo cáo tài chính riêng. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán của chúng tôi cung cấp cơ sở hợp lý cho ý kiến kiểm toán.

Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, các báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính riêng của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan.

Chúng tôi cũng xin lưu ý đến Thuyết minh số 2.1 của các báo cáo tài chính riêng, trong đó trình bày việc Công ty là công ty mẹ có các công ty con và Công ty đang trong quá trình hoàn thành các báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (“Tập đoàn”) vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 để đáp ứng các quy định về công bố thông tin hiện hành. Người sử dụng các báo cáo tài chính riêng cần đọc các báo cáo tài chính riêng này cùng với các báo cáo tài chính hợp nhất vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 để có được đầy đủ thông tin về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn.



Nguyễn Xuân Đại
Ernst & Young Vietnam Ltd.
Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
1 - TP. HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Xuân Đại
Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ KTV số: 0452/KTV

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 25 tháng 3 năm 2013



Lê Quang Minh
Kiểm toán viên
Chứng chỉ KTV số: 0426/KTV


BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

VND

| Mã số | CHỈ TIÊU | Thuyết minh | Năm nay | Năm trước |
|-------|-------------------------------------|-------------|-------------------|-------------------|
| 01 | 1. Doanh thu bán hàng | 23.1 | 275.175.909.903 | 241.460.891.798 |
| 11 | 2. Giá vốn hàng bán | 24 | (231.087.698.220) | (229.636.291.135) |
| 20 | 3. Lợi nhuận gộp về bán hàng | | 44.088.211.683 | 11.824.600.663 |
| 21 | 4. Doanh thu hoạt động tài chính | 23.2 | 25.389.980.494 | 61.828.868.969 |
| 22 | 5. Chi phí tài chính | 25 | (55.499.782.882) | (83.605.914.899) |
| 23 | - Trong đó: Chi phí lãi vay | | (55.499.782.882) | (78.170.308.158) |
| 24 | 6. Chi phí bán hàng | | (8.126.156.991) | (3.085.939.938) |
| 25 | 7. Chi phí quản lý doanh nghiệp | | (9.070.887.183) | (28.903.195.476) |
| 30 | 8. Lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh | | (3.218.634.879) | (41.941.580.681) |
| 31 | 9. Thu nhập khác | 26 | 16.513.112.148 | 9.112.825.903 |
| 32 | 10. Chi phí khác | 26 | (7.859.549.234) | (4.371.332.860) |
| 40 | 11. Lợi nhuận khác | 26 | 8.653.562.914 | 4.741.493.043 |
| 50 | 12. Tổng lợi nhuận (lỗ) trước thuế | | 5.434.928.035 | (37.200.087.638) |
| 51 | 13. Chi phí thuế TNDN hiện hành | 27.1 | - | - |
| 60 | 14. Lợi nhuận (lỗ) sau thuế TNDN | | 5.434.928.035 | (37.200.087.638) |


Nguyễn Thị Hồng Nhung
Người lập


Nguyễn Minh Hoàng
Kế toán trưởng


Nguyễn Thị Như Loan
Tổng Giám đốc



Ngày 25 tháng 3 năm 2013